

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Phiến;

Ông Nông Văn Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 170/2023/LHST ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1999;

- **Bị đơn:** Anh Trần Đức L, sinh năm 1996;

Cùng HKTT: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Đức L ngày 07/3/2019, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Từ cuối năm 2019, anh L chơi bời, tụ tập bạn bè, không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm chị, thậm chí còn đánh chị. Về kinh tế, chị tự đi làm để kiếm tiền nuôi con chung. Chị đã trao đổi với anh L về mâu thuẫn nhưng anh L không thay đổi. Khoảng tháng 9 năm 2023, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng

ly thân từ đó đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức L có 01 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Không yêu cầu anh L đóng góp tiền nuôi cho chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, anh Trần Đức L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị D kết hôn ngày 07/3/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau khoảng thời gian 1 năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Vợ chồng sống hạnh phúc, thi thoảng xảy ra tranh cãi, khoảng 11 năm 2023 thì chị D có đi học nghề sau đó là không về nhà, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh chị có trao đổi với nhau về mâu thuẫn vợ chồng nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh xác định vợ chồng còn tình cảm. Nay chị D cương quyết xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị D và anh L đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh chị. Tuy nhiên, tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh chị không thống nhất được việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Trần Thị D xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền nuôi con. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Trần Đức L không muốn ly hôn, mong muốn chị D nghĩ lại để anh chị được đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị D cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Đề nghị được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D, cho chị Trần Thị D ly hôn anh Trần Đức L.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi (hoặc có sự thay đổi khác). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D đối với anh Trần Đức L (Do chị D không yêu cầu).

Anh Trần Đức L được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị D và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát Viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Đức L và chị Trần Thị D tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L1 hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ cuối năm 2019, chị D và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi bời, tụ tập bạn bè, không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm chị, thậm chí còn đánh chị. Về kinh tế, chị tự đi làm để kiếm tiền nuôi con chung. Chị đã trao đổi với anh L về mâu thuẫn nhưng anh L không thay đổi. Khoảng tháng 8 năm 2023, mâu

thuần trọng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị D không còn quan tâm và yêu thương anh L nữa. Tại phiên tòa, chị D cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị D. Cho chị D được ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức L có 01 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021. Khi ly hôn cả chị D và anh L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Việc giao con chung của chị D và anh L cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Cả anh chị D và anh L đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021 chưa đủ 36 tháng tuổi, con chung của anh chị còn nhỏ, cần có sự chăm sóc chu đáo hơn từ phía người mẹ.

Do vậy, cần giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Chị D và anh L không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 29/4/2021 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay

đôi khác). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L (do chị D không yêu cầu).

Anh Trần Đức L được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức L không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004406 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã Yên Lạc, huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hoàng Văn Giang